

Thứ năm ngày 6 tháng 4 năm 20...

LUYỆN TỪ VÀ CÂU(T27)

Từ ngữ về thể thao. Dấu phẩy

I/ Mục tiêu :


- Kể được tên một số môn thể thao (BT1).
- Nêu được một số từ ngữ về chủ điểm thể thao (BT2).
- Đặt được dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong câu (3a/b).

II/ Chuẩn bị :

- Bảng phụ viết nội dung ở BT1, 2, 3.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>		<i>Hoạt động của HS</i>										
<p><u>1. Khởi động</u> :</p> <p><u>2. Bài cũ</u> : Nhân hoá. Ôn tập cách đặt và TLCH ĐỂ làm gì ? Dấu chấm, chấm hỏi, chấm than</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh làm lại bài tập 1, 2 - Giáo viên nhận xét. <p><u>3. Bài mới</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Giới thiệu bài</u> : - Giáo viên: trong giờ luyện từ và câu hôm nay, các em sẽ được tiếp tục học mở rộng vốn từ thuộc chủ điểm thể thao. Dấu phẩy - Ghi bảng. ➤ <u>Hoạt động 1</u>: Từ ngữ về thể thao. Dấu phẩy <li style="padding-left: 20px;">✚ <u>Bài tập 1</u> - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu - Giáo viên cho học sinh làm bài <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 15%;">Tiếng</th> <th>Môn thể thao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Bóng</td> <td>Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bầu dục, bóng hơi, bóng ném, bóng bàn, bóng nước...</td> </tr> <tr> <td>Chạy</td> <td>Chạy việt dã, chạy vượt rào, chạy ngắn, chạy vũ trang, chạy tiếp sức...</td> </tr> <tr> <td>Đua</td> <td>Đua xe đạp, đua ngựa, đua mô tô, đua ô tô, đua xe lăn, đua thuyền, đua voi...</td> </tr> <tr> <td>Nhảy</td> <td>Nhảy cao, nhảy xa, nhảy cầu, nhảy sào, nhảy ngựa, nhảy dù...</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> ✚ <u>Bài tập 2</u> - Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu - Giáo viên gọi học sinh đọc truyện vui - Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm hiểu nội dung câu chuyện: <li style="padding-left: 20px;">+ Anh chàng trong truyện tự nhận mình là người 		Tiếng	Môn thể thao	Bóng	Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bầu dục, bóng hơi, bóng ném, bóng bàn, bóng nước...	Chạy	Chạy việt dã, chạy vượt rào, chạy ngắn, chạy vũ trang, chạy tiếp sức...	Đua	Đua xe đạp, đua ngựa, đua mô tô, đua ô tô, đua xe lăn, đua thuyền, đua voi...	Nhảy	Nhảy cao, nhảy xa, nhảy cầu, nhảy sào, nhảy ngựa, nhảy dù...	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh sửa bài - Ghi vào ô trống tên các môn thể thao bắt đầu bằng những tiếng sau: - Học sinh làm bài - Ghi lại những từ ngữ nói về kết quả thi đấu trong truyện vui sau: - Học sinh đọc
Tiếng	Môn thể thao											
Bóng	Bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bầu dục, bóng hơi, bóng ném, bóng bàn, bóng nước...											
Chạy	Chạy việt dã, chạy vượt rào, chạy ngắn, chạy vũ trang, chạy tiếp sức...											
Đua	Đua xe đạp, đua ngựa, đua mô tô, đua ô tô, đua xe lăn, đua thuyền, đua voi...											
Nhảy	Nhảy cao, nhảy xa, nhảy cầu, nhảy sào, nhảy ngựa, nhảy dù...											

<p>như thế nào ?</p> <ul style="list-style-type: none"> + Anh ta có thắng ván cờ nào không ? + Anh ta đã nói thế nào về kết quả các ván cờ của mình? <p>- Giáo viên cho học sinh làm bài, tự tìm từ theo yêu cầu bài.</p> <p>➤ <u>Hoạt động 2</u>: Ôn luyện về cách dùng dấu phẩy  <u>Bài tập 3</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu - Giáo viên cho học sinh làm bài - Giáo viên gọi học sinh đọc bài làm : <ul style="list-style-type: none"> a) Nhờ chuẩn bị tốt về mọi mặt, SEA Games 22 đã thành công rực rỡ. b) Muốn cơ thể khoẻ mạnh, em phải năng tập thể dục. c) Để trở thành con ngoan, trò giỏi, em cần học tập và rèn luyện. ➤ <u>Hoạt động 3</u>: Củng cố - Hs nhắc lại các từ ngữ thuộc chủ đề TĐTT - Hs nêu tên một số môn thể thao mà hs biết - Khi viết văn ,các em đặt dấu phẩy trong những trường hợp nào? -Gv chốt ý- nhận xét <p><u>4.Nhận xét – Dẫn dò :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Chuẩn bị bài : Ôn cách đặt và trả lời câu hỏi <i>Bằng gì ?</i>. Dấu hai chấm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Anh chàng trong truyện tự nhận mình là người cao cờ - Anh ta chẳng thắng được ván cờ nào - Anh ta nói tránh đi rằng anh ta không ăn, đối thủ của anh ta thắng và anh ta xin hoà nhưng đối thủ không chịu. - Học sinh làm bài - Những từ ngữ nói về kết quả thi đấu trong truyện vui là <i>được, thua, không ăn, thắng hoà.</i> <p>- <i>Đặt dấu phẩy vào chỗ thích hợp trong những câu sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài
--	---

TOÁN(T144):

LUYỆN TẬP

I/ MỤC TIÊU :

- Biết tính diện tích hình vuông.
- * Bài tập cần làm : 1 ; 2 ; 3 (a).

II/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1.Khởi động :</u></p> <p><u>2.Bài cũ :</u> Diện tích hình vuông</p>	<p>- Hát</p>

<p>- Gọi 2 HS nêu quy tắc tính diện tích hình vuông.</p> <p>- Nhận xét vở HS</p> <p><u>3. Các hoạt động :</u></p> <p>➤ <u>Giới thiệu bài:</u> Luyện tập</p> <p>➤ <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn thực hành:</p> <p>✚ <u>Bài 1:</u></p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài.</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ?</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p> <p>- Gọi học sinh lên sửa bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>✚ <u>Bài 2:</u></p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài.</p> <p>+ Bài toán cho biết gì ?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì ?</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình vuông ta làm như thế nào ?</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p> <p>- Gọi học sinh lên sửa bài.</p> <p>- Giáo viên nhận xét</p> <p>➤ <u>Hoạt động 2:</u> Củng cố</p> <p>✚ <u>Bài 3:</u></p> <p>- GV gọi HS đọc đề bài.</p> <p>- Giáo viên cho học sinh tự làm bài</p> <p>- Gọi học sinh lên sửa bài.</p> <p><u>4. Củng cố, dặn dò :</u></p> <p>- GV tổng kết tiết học.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài học sau.</p>	<p>- Tính diện tích hình vuông có cạnh là</p> <p>a. 7cm.</p> <p>b. 5cm.</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó.</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p>a) Diện tích hình vuông là $7 \times 7 = 49 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p>b) Diện tích hình vuông là $5 \times 5 = 25 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p><u>Đáp số:</u> a) 49 cm² ; b) 25cm²</p> <p>- Học sinh đọc</p> <p>+ Để ốp thêm một mảng tường người ta dùng hết 9 viên gạch men, mỗi viên gạch là hình vuông cạnh 10cm.</p> <p>+ Hỏi mảng tường đó được ốp thêm có diện tích là bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?</p> <p>+ Muốn tính diện tích hình vuông ta lấy số đo một cạnh nhân với chính nó</p> <p><u>Bài giải</u></p> <p>Diện tích 1 viên gạch hình vuông là $10 \times 10 = 100 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p>Diện tích 9 viên gạch hình vuông là $100 \times 9 = 900 \text{ (cm}^2 \text{)}$</p> <p><u>Đáp số:</u> 900cm²</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Học sinh làm bài</p> <p>- Học sinh nêu miệng</p> <p>- Diện tích hình chữ nhật ABCD là 15cm², chu vi là 16cm; diện tích hình ECHI là 16cm², chu vi là 16cm.</p>
---	---

I. Mục Tiêu

- Viết đúng và tương đối nhanh chữ hoa T(1 dòng chữ Tr) ; viết đúng tên riêng Trường Sơn (1 dòng) và câu ứng dụng: “Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan” (1 lần) bằng cỡ chữ nhỏ.

- Chữ viết rõ ràng, tương đối đều nét và thẳng hàng; bước đầu biết nối nét giữa chữ viết hoa với viết thường trong chữ ghi tiếng.

II. Đồ dùng dạy học

- Mẫu chữ T viết hoa.
- Tên riêng và câu ứng dụng viết trên dòng kẻ li.
- Tập viết 3. Bảng con, phấn.

III. Các hoạt động dạy - học

<i>Giáo viên</i>	<i>Học sinh</i>
<p>A. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kiểm tra vở tập viết của HS. - Kiểm tra 2 HS. <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <p>B. Dạy bài mới</p> <p>1. <i>Giới thiệu bài:</i> Nêu MĐ, YC tiết học.</p> <p>2. <i>Hướng dẫn viết trên bảng con.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm các chữ hoa có trong bài. -GV viết mẫu, kết hợp nhắc lại cách viết T (Tr),S, B - Cho HS viết vào bảng con các chữ : T (Tr), S. <p style="text-align: center;">Nhận xét – hướng dẫn thêm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc từ ứng dụng. - GV giới thiệu: Trường Sơn là tên dãy núi kéo dài suốt miền Trung nước ta. - Cho HS viết vào bảng con: Trường Sơn. <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS câu ứng dụng. <p style="text-align: center;">Giảng giải câu ứng dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS viết bảng con: Trẻ em <p style="text-align: center;">Nhận xét</p> <p>3. <i>Hướng dẫn viết vào vở tập viết.</i> GV nêu yêu cầu bài viết.</p> <p style="text-align: center;">Nhắc HS tư thế ngồi, cách cầm bút. Chăm, nhận xét bài viết của HS.</p> <p>4. <i>Củng cố, dặn dò.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Về nhà viết tiếp những phần chưa hoàn thành và viết tiếp phần luyện viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS viết bảng lớp – HS lớp viết bảng con: Thăng Long <ul style="list-style-type: none"> - Các chữ hoa có trong bài : T, S, B - HS nghe, quan sát. - HS nhắc lại cách viết. - HS viết bảng con : Tr, S. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc : Trường Sơn <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: Trường Sơn. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: Trẻ em như búp trên cành/ Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan <ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con: Trẻ em <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở. o Chữ Tr: 1 dòng chữ nhỏ. o Tên riêng Trường Sơn :1 dòng chữ nhỏ. o Câu ứng dụng: 1 lần cỡ chữ nhỏ.



Thẻ đục(T58):

ÔN BÀI THẺ ĐỤC PHÁT TRIỂN CHUNG - TC"AI KÉO KHỎE".

1/Mục tiêu:

- Thực hiện cơ bản đúng bài thẻ đục phát triển chung với hoa và cờ.
- Chơi trò chơi " Ai kéo khỏe ". YC biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi.

2/Tiến trình thực hiện:(Nội dung và phương pháp tổ chức dạy học)

NỘI DUNG	PH/pháp và hình thức tổ chức
<p>I.chuẩn bị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận lớp, phổ biến nội dung yêu cầu giờ học. - Chạy chậm trên địa hình tự nhiên. - Đứng tại chỗ khởi động các khớp tay, chân, hông. - Trò chơi "Vòng tròn". 	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p> 
<p>II.Cơ bản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài thẻ đục phát triển chung với cờ. <p>GV sắp xếp đứng theo đội hình 3 vòng tròn đồng tâm, ở giữa có 3 em đứng quay lưng vào nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen với trò chơi "Ai kéo khỏe". + GV nêu tên trò chơi, sau đó giải thích, hướng dẫn cho HS biết cách chơi. + GV chọn 2 em lên thực hiện động tác, cả lớp quan sát. + Cho cả lớp chơi thử 1 lần, sau khi các em đã nắm vững luật mới tổ chức chơi chính thức có phân thắng thua. 	<p>X X X X X X X X X X X X X X X X</p>  <p style="text-align: center;">x x</p> <p>x x x x</p> <p>x x x x</p> <p>x x O x x</p> <p>x x x x</p> <p> x x</p> <p style="text-align: center;">x x</p>
<p>III.Kết thúc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi theo vòng tròn, vừa đi vừa thả lỏng hít thở sâu. - GV cùng HS hệ thống bài. - GV nhận xét giờ học, về nhà ôn bài thẻ đục phát triển chung. 	

Thứ sáu ngày 7 tháng 4 năm 20...


THỦ CÔNG (T29)

LÀM ĐỒNG HỒ ĐỂ BÀN (T2)

I/ MỤC TIÊU :

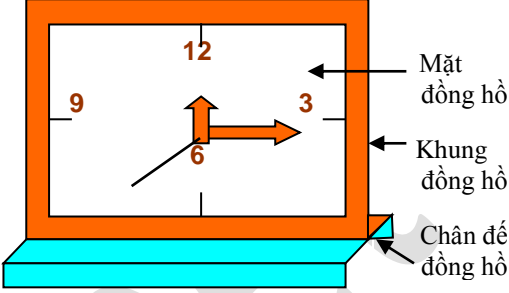
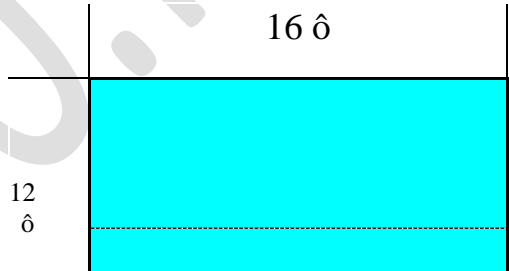
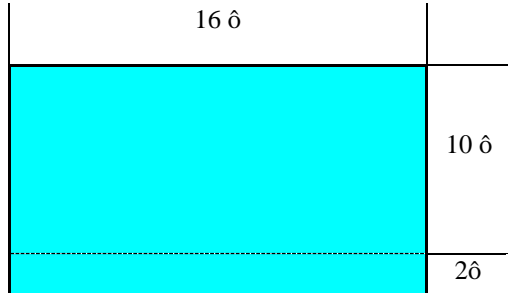
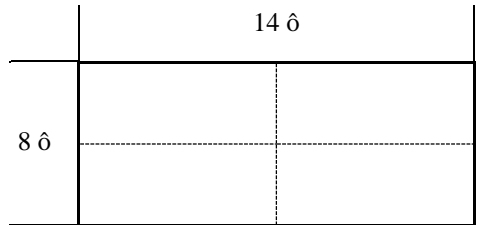
- Biết cách làm đồng hồ để bàn.
- Làm được đồng hồ để bàn. Đồng hồ tương đối cân đối.

II/ CHUẨN BỊ :

 GV : mẫu đồng hồ để bàn làm bằng giấy thủ công có kích thước đủ lớn để học sinh quan sát

- Một đồng hồ để bàn
- Kéo, thủ công, bút chì.
- ✚ HS : bìa màu, bút chì, kéo thủ công.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1. Ôn định:</u></p> <p><u>2. Bài cũ:</u> Làm đồng hồ để bàn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra đồ dùng của học sinh. <p><u>3. Bài mới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Giới thiệu bài:</u> Làm đồng hồ để bàn ➢ <u>Hoạt động 1:</u> GV hướng dẫn HS ôn lại quy trình - Giáo viên treo tranh quy trình làm đồng hồ để bàn lên bảng. <p><i>a) Bước 1: Cắt giấy.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn: cắt hai tờ giấy thủ công hoặc bìa màu có chiều dài 24 ô, chiều rộng 16 ô để làm đế và làm khung dán mặt đồng hồ. - Cắt một tờ giấy hình vuông có cạnh 10 ô để làm chân đỡ đồng hồ. Nếu dùng bìa hoặc giấy thủ công dày thì chỉ cần cắt tờ giấy hình chữ nhật dài 10 ô, rộng 5 ô. - Cắt một tờ giấy có chiều dài 14 ô, chiều rộng 8 ô để làm mặt đồng hồ. <p><i>b) Bước 2: Làm các bộ phận của đồng hồ (khung, mặt, đế và chân đỡ đồng hồ).</i></p> <p><u>a. Làm khung đồng hồ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy một tờ giấy thủ công dài 24 ô, rộng 16 ô, gấp đôi chiều dài, miết kĩ đường gấp. - Mở tờ giấy ra, bôi hồ đều vào bốn mép giấy và giữa tờ giấy. Sau đó, gấp lại theo đường dấu giữa, miết nhẹ cho hai nửa tờ giấy dính chặt vào nhau (H. 2) - Gấp hình 2 lên 2 ô theo dấu gấp (gấp phía có hai mép giấy để bước sau sẽ dán vào đế đồng hồ). Như vậy, kích thước của khung đồng hồ sẽ là: dài 16 ô, rộng 10 ô(H. 3) - Giáo viên lưu ý học sinh miết mạnh lại các nếp gấp. <p><u>b. Làm mặt đồng hồ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy tờ giấy làm mặt đồng hồ gấp làm bốn phần bằng nhau để xác định điểm giữa mặt đồng hồ và bốn điểm đánh số trên mặt đồng 	<p>- Hát</p>  <p>Hình 1</p> <p>- Học sinh quan sát</p>  <p>Hình 2</p>  <p>Hình 3</p>  <p>Hình 4</p>

hồ (H. 4)

- Dùng bút chấm đậm vào điểm giữa mặt đồng hồ và gạch vào điểm đầu các nếp gấp. Sau đó, viết các số 3, 6, 9, 12 vào bốn gạch xung quanh mặt đồng hồ (H. 5)

- Cắt, dán hoặc vẽ kim chỉ giờ, kim chỉ phút và kim chỉ giây từ điểm giữa hình (H. 6)

c.Làm đế đồng hồ:

- Đặt dọc tờ giấy thủ công hoặc tờ bìa dài 24 ô, rộng 16 ô theo đường dấu gấp (H. 7). Gấp tiếp hai lần nữa như vậy. Miết kỹ các nếp gấp, sau đó bôi hồ vào nếp gấp ngoài cùng và dán lại để được tờ bìa dày có chiều dài là 16 ô, rộng 6 ô để làm đế đồng hồ (H. 8)

- Gấp hai cạnh dài của hình 8 theo đường dấu gấp, mỗi bên 1 ô rưỡi, miết cho thẳng và phẳng. Sau đó, mở đường gấp ra, vuốt lại theo đường dấu gấp để tạo chân đế đồng hồ (H. 9)

d.Làm chân đỡ đồng hồ:

- Đặt tờ giấy hình vuông có cạnh 10 ô lên bàn, mặt kẻ ô ở phía trên. Gấp lên theo đường dấu gấp 2 ô rưỡi. Gấp tiếp hai lần nữa như vậy. Bôi hồ vào nếp gấp cuối và dán lại được mảnh bìa có chiều dài là 16 ô, rộng 6 ô để làm đế đồng hồ (H. 8)

- Nếu dùng giấy thủ công dày hoặc bìa (dài 10 ô, rộng 5 ô) thì chỉ cần gấp đôi theo chiều dài để lấy dấu gấp giữa. Sau đó mở ra, bôi hồ đều và dán lại theo dấu gấp giữa sẽ được chân đỡ đồng hồ.

- Gấp hình 10b lên 2 ô theo chiều rộng và miết kỹ được hình 10c.

c) Bước 3 : Làm thành đồng hồ hoàn chỉnh

a.Dán mặt đồng hồ vào khung đồng hồ:

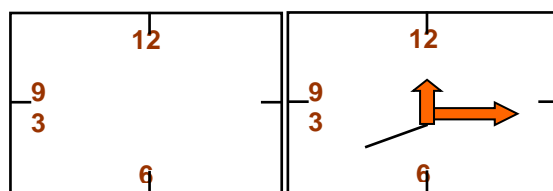
hồ:

- Đặt ướm tờ giấy làm mặt đồng hồ vào khung đồng hồ sao cho các mép của tờ giấy làm mặt đồng hồ cách đều các mép của khung đồng hồ 1 ô và đánh dấu.

- Bôi hồ đều vào mặt sau tờ giấy làm mặt đồng hồ rồi dán đúng vào vị trí đã đánh dấu (H. 11)

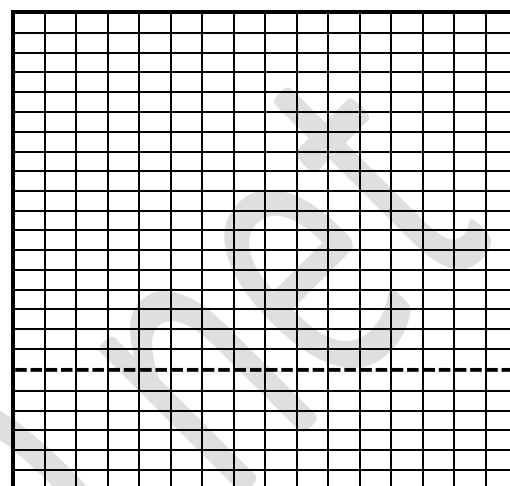
b.Dán khung đồng hồ vào phần đế:

- Bôi hồ vào mặt trước phần gấp lên 2 ô của tờ bìa làm khung đồng hồ rồi dán vào phần đế

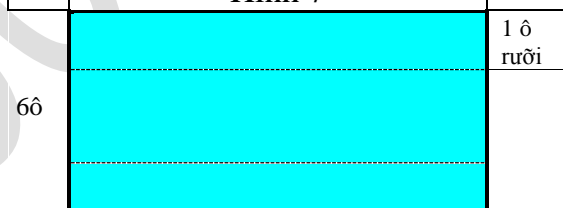


Hình 5

Hình 6



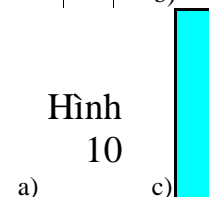
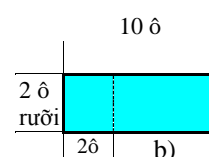
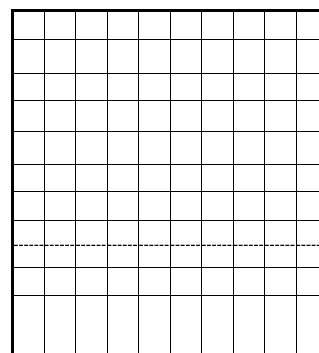
16 ô
Hình 7



Hình 8



Hình 9



Hình 10

a)

c)

sao cho mép ngoài cùng bằng với mép chân đế (H. 11)

c. Dán chân đỡ vào mặt sau khung đồng hồ:

- Bôi hồ vào mặt trước phần gấp lên 2 ô của chân đỡ (H. 13a) rồi dán vào giữa mặt đế đồng hồ. Sau đó bôi hồ tiếp vào đầu còn lại của chân đỡ và dán vào mặt sau khung đồng hồ (chú ý dán cách mép khung khoảng 1 ô) (H.13b)

- Giáo viên tóm tắt lại các bước làm đồng hồ để bàn

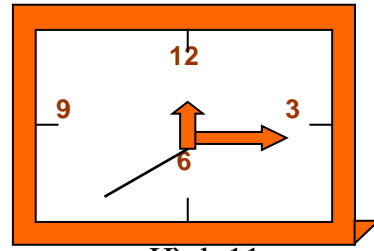
- Giáo viên yêu cầu 1 - 2 học sinh nhắc lại các bước gấp và làm đồng hồ để bàn.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành tập gấp đồng hồ để bàn theo nhóm.

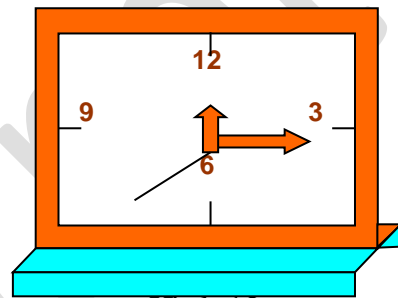
- Giáo viên quan sát, uốn nắn cho những học sinh đan chưa đúng, giúp đỡ những em còn lúng túng.

- Tổ chức trình bày sản phẩm, chọn sản phẩm đẹp để tuyên dương.

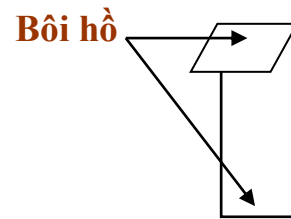
- Giáo viên đánh giá kết quả thực hành của học sinh.



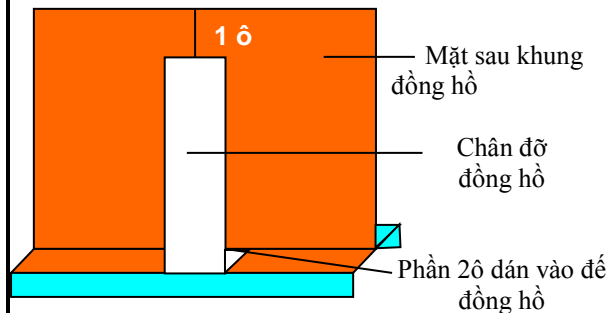
Hình 11



Hình 12



Hình 13 a



Hình 13 b

4. Nhận xét, dặn dò:

- Chuẩn bị : Làm đồng hồ để bàn (tiết 3)
- Nhận xét tiết học.

I/ Mục tiêu :

- Dựa vào bài tập làm văn miệng tuần trước, viết được một đoạn văn ngắn (khoảng 6 câu) kể lại một trận thi đấu thể thao.

II/ Chuẩn bị :

- Tranh, ảnh một số cuộc thi đấu thể thao.
- Một vài tờ báo có tin thể thao, băng phụ viết những câu hỏi gợi ý.

III/ Các hoạt động dạy học chủ yếu :

<i>Hoạt động của Giáo viên</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
<p><u>1. Khởi động :</u></p> <p><u>2. Bài cũ :</u> Kể lại một trận thi đấu thể thao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã được xem, được nghe tường thuật - Giáo viên nhận xét <p><u>3. Bài mới :</u></p> <p>➤ <u>Giới thiệu bài:</u> Viết về một trận thi đấu thể thao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu: trong giờ tập làm văn hôm nay, các em sẽ dựa vào bài làm miệng ở tuần trước viết được một đoạn văn ngắn khoảng 6 câu kể lại một trận thi đấu thể thao mà em đã có dịp được xem ➤ <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn học sinh thực hành - Giáo viên gọi 1 học sinh đọc yêu cầu của bài - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc lại phần gợi ý của bài tập làm văn tiết trước. - Giáo viên hướng dẫn: bài tập yêu cầu kể được một số nét chính của một trận thi đấu thể thao mà các em đã tận mắt nhìn thấy trên sân vận động, sân trường hoặc trên ti vi, cũng có thể kể một số nét chính của một trận thi đấu thể thao đã được nghe tường thuật trên đài phát thanh, nghe qua người khác hoặc đọc trên sách, báo ... <p>Kể dựa theo gợi ý nhưng không nhất thiết phải theo sát gợi ý, có thể linh hoạt thay đổi trình tự các gợi ý.</p> <p>Nên viết ra nháp những ý chính về trận thi đấu để tránh viết thiếu ý hoặc lạc đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên: Gợi ý chỉ là chỗ dựa để các em kể lại một số nét chính của một trận thi đấu thể thao. Tuy nhiên, vẫn có thể kể theo cách trả lời từng câu hỏi. Lời kể cần giúp người nghe hình dung được trận đấu. - Cho học sinh làm bài ➤ <u>Hoạt động 2:</u> Cùng cố - Gọi một số học sinh đọc bài trước lớp. - Giáo viên cho cả lớp nhận xét, rút kinh nghiệm, bình chọn những bạn có bài viết hay <p><u>4. Nhận xét – Dặn dò :</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Học sinh kể - Học sinh đọc - 2 học sinh đọc - Học sinh lắng nghe. - Học sinh làm bài - Cá nhân

- GV nhận xét tiết học.
- Chuẩn bị: Viết thư.

TOÁN(T145): Phép cộng các số trong phạm vi 100 000

I/ MỤC TIÊU :

- Biết cộng các số trong phạm vi 100 000 (đặt tính và tính đúng).
- Giải bài toán có lời văn bằng hai phép tính.
- * Bài tập cần làm: 1 ; 2 (a) ; 4.

II/ CHUẨN BỊ :

- Bảng phụ ghi BT4.

III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU :

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>										
<p><u>1.Khởi động:</u> <u>2.Bài cũ:</u> Luyện tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tính diện tích hình vuông với số đo cạnh là 9cm. - Nhận xét . <p><u>3.Các hoạt động:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> ➢ <u>Giới thiệu bài:</u> Phép cộng các số trong phạm vi 100 000 ➢ <u>Hoạt động 1:</u> Giáo viên hướng dẫn học sinh tự thực hiện phép cộng $45732 + 36194$ - GV viết phép tính $45732 + 36194 = ?$ lên bảng - Yêu cầu học sinh đặt tính theo cột dọc - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và tự thực hiện phép tính trên. - Nếu học sinh tính đúng, Giáo viên cho học sinh nêu cách tính, sau đó Giáo viên nhắc lại để học sinh ghi nhớ. <p>- Giáo viên cho học sinh nhắc lại cách tính</p> <ul style="list-style-type: none"> + Muốn thực hiện tính cộng các số có năm chữ số với nhau ta làm như thế nào ? <p>➢ <u>Hoạt động 2:</u> Thực hành</p> <p>✚ Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát - HS thực hiện theo yêu cầu GV. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh theo dõi - 1 học sinh lên bảng đặt tính, học sinh cả lớp thực hiện đặt tính vào bảng con. <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$+ 45732$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">• 2 cộng 4 bằng 6, viết 6</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">$+ 36194$</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">• 3 cộng 9 bằng 12, viết 2 nhớ 1.</td> </tr> <tr> <td style="padding-right: 10px;">81926</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">• 7 cộng 1 bằng 8 thêm 1 bằng 9, viết 9.</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">• 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1</td> </tr> <tr> <td></td> <td style="border-left: 1px solid black; padding-left: 10px;">• 4 cộng 3 bằng 7 thêm 1 bằng 8, viết 8</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân + Muốn thực hiện tính cộng các số có năm chữ số với nhau ta viết các số hạng sao cho các chữ số ở cùng một hàng đều thẳng cột với nhau, rồi viết dấu cộng, kẻ vạch ngang và cộng từ phải sang trái. <p>- HS làm bài.</p>	$+ 45732$	• 2 cộng 4 bằng 6, viết 6	$+ 36194$	• 3 cộng 9 bằng 12, viết 2 nhớ 1.	81926	• 7 cộng 1 bằng 8 thêm 1 bằng 9, viết 9.		• 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1		• 4 cộng 3 bằng 7 thêm 1 bằng 8, viết 8
$+ 45732$	• 2 cộng 4 bằng 6, viết 6										
$+ 36194$	• 3 cộng 9 bằng 12, viết 2 nhớ 1.										
81926	• 7 cộng 1 bằng 8 thêm 1 bằng 9, viết 9.										
	• 5 cộng 6 bằng 11, viết 1 nhớ 1										
	• 4 cộng 3 bằng 7 thêm 1 bằng 8, viết 8										

72468

<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét-sửa bài + Bài 2 : Đặt tính rồi tính - GV gọi HS đọc yêu cầu. - GV cho HS làm bài. 	64827	86149	37092		
	+	+	+	+ 6829	
	<u>21957</u>	<u>12735</u>	<u>35864</u>		
				<u>79297</u>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích đề. - Yêu cầu HS làm bài. <p>Bài 4 :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc đề bài - Hướng dẫn HS tìm hiểu và phân tích đề. - Yêu cầu HS làm bài. <p>4. Củng cố, dặn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổng kết tiết học. - Dặn HS chuẩn bị bài học sau. 	86784	98884	72956		
					- HS đọc.
					- HS làm bài.
		a)1825		b)3504	2475
		7	52819	6	
		+	+ 6546	+	+ 6820
		<u>64439</u>		<u>26734</u>	
					<u>9295</u>
		82696	59365	61780	
					- HS đọc
				- HS tìm hiểu đề	
				- HS làm bài	
				<u>Bài giải</u>	
				Quãng đường từ A đến C là:	
				$2350 - 350 = 2000(m) = 2(km)$	
				Quãng đường từ A đến D dài là:	
				$2 + 3 = 5 (km)$	
				Đáp số: 5km	

SINH HOẠT LỚP TUẦN 29

I) MỤC TIÊU

- Tổng kết công tác thi đua của lớp trong tuần qua .
- Phổ biến công tác tuần tới

II) Chuẩn bị

- GV Tổng hợp ưu điểm ,và những tồn tại của học sinh trong tuần qua
- HS :Tự nhận xét chất lượng học tập ,và các hoạt động

III) LÊN LỚP

1. Tổng kết những ưu khuyết điểm trong tuần qua

- Lớp trưởng cùng với tổ trưởng báo cáo công tác thi đua của tổ, của lớp trong tuần qua
- GV tuyên dương Hs đạt thành tích cao trong tuần và HS có thành tích cao lên cầm cờ thi đua
- GV nhận xét nhắc nhở thêm
- + Các em cần ổn định nề nếp học tập, còn một số em còn thiếu dụng cụ học tập.
- + Một số em còn nói chuyện, làm việc riêng trong giờ học, chưa nghiêm túc trong giờ học:

+ Trong tuần qua có nhiều em cố gắng học tập, ngoan ngoãn, vâng lời, biết giúp đỡ bạn trong học tập :

+ Một số em phát biểu ý kiến xây dựng bài, học thuộc bài:

2) Kế hoạch tuần tới

- Học chương trình 30
- Tiếp tục ổn định nề nếp học tập và nề nếp ra vào lớp
- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp
- Tham gia phụ đạo HS yếu
- Chuẩn bị tốt đồ dùng học tập như SGK, bảng con, giấy thủ công, viết
- Tập thể dục giữa giờ nghiêm túc
- Lao động vệ sinh trường lớp sạch sẽ .

hoc360.net